TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 25, 27/06/2025

Thận trọng hơn trước diễn biến tỷ giá

Tiêu điểm:

- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ngày 24/6 đã quay lại hoạt động phát hành tín phiếu sau gần bốn tháng gián đoạn, đánh dấu bước đi đáng chú ý trong điều hành chính sách tiền tệ, trong bối cảnh tỷ giá USD/VND tiếp tục leo lên mức kỷ lục mới.
- Ngày 23/6, KBNN đã phát đi thông báo về nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến tối đa là 100 triệu USD
- Tính đến 24/6, tiền đồng mất giá 2.6%-3% trên thị trường chính thức và 2.2% trên thị trường tự do.

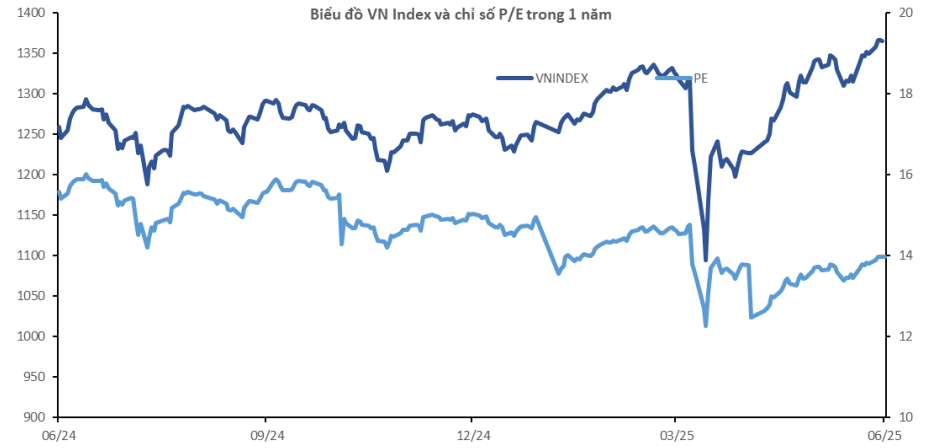
Đánh giá: Hiện thị trường đang chịu áp lực tỷ giá đến từ nhu cầu USD rất lớn từ phía doanh nghiệp và KBNN. Việc KBNN tổ chức đấu thầu mua USD (thông thường mục đích chính là trả nợ nước ngoài) trong khi giá trị đồng USD vẫn duy trì ở mức cao tiếp tục hỗ trợ thêm đà tăng của tỷ giá. Động thái chào mua ngoại tệ của KBNN diễn ra trong bối cảnh tỷ giá USD/VND tiếp tục neo cao. NHNN cũng đã quay lại hoạt động phát hành tín phiếu hút về khoảng 22.5 nghìn tỷ VND trong 3 ngày qua. Lãi suất liên ngân hàng có thể từ đó chịu áp lực tăng để hỗ trợ cho tỷ giá. Chúng tôi đánh giá nhà đầu tư cần thận trọng hơn và hạ thấp tỷ trọng cổ phiếu.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,371.4 điểm (+22.09 điểm, +1.64%), chủ yếu nhờ lực kéo của nhóm bất động sản vốn hóa lớn như VIC VHM, ngoài ra cổ phiếu MSN cũng đóng góp lớn vào đà tăng. Thị trường chung vẫn giữ được xu hướng tăng tốt, nhưng đà lan tỏa không cao.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm bất động sản, thép, ngân hàng đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức thấp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,371	1.6	2.4	3.6	8.3		14.0	1.7	225
Upcom Index	101	1.5	2.5	1.7	5.8		12.6	1.3	29
HNX Index	228	0.3	2.7	-4.9	0.2		21.1	1.2	12
VN30 Index	1,476	2.8	3.4	6.9	9.8		11.1	1.7	155
S&P 500 Index	6,141	2.9	3.7	7.9	4.4		26.1	5.2	54,077
STOXX Europe 600 Index	543	1.2	-1.7	-0.6	7.0		15.3	2.1	16,291
Hang Seng	24,284	3.2	3.9	3.0	21.1		11.6	1.3	3,584
Nikkei 225	40,151	4.6	6.4	6.2	0.6		18.3	2.1	4,919
SHCOMP Index	3,424	1.9	2.5	1.5	2.2			1.4	7,565
STI Index	3,957	1.9	1.6	-0.6	4.5		12.0	1.3	463
KOSPI Index	3,056	1.1	15.9	17.2	27.4		14.2	1.0	1,807

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.9	3.2	5.8	11.2	-4.8	-2.5	-7.7	9.3	60.9	0.8	13.3	1.9	5,156,667
Mid Cap	0.5	2.3	-0.9	-0.7	-8.6	-14.4	-2.6	3.6	18.4	-0.5	15.6	1.3	511,940
Small Cap	-0.7	-1.8	-1.5	-1.1	-7.4	-0.8	-7.0	9.0	20.7	-0.3	152.6	0.7	65,245

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	7.2	3.4	31.5	55.6	-6.5	-12.1	-14.9	0.5	15.2	-0.1	21.4	1.7	1,073,125
Thực phẩm và đồ uống	4.5	7.3	4.2	0.2	19.2	7.1	4.9	40.4	8.6	1.8	18.3	2.5	423,481
Tài chính	3.2	4.0	-3.7	3.5	15.6	-6.4	-7.7	0.1	8.9	1.7	18.8	1.5	204,444
Bảo hiểm	2.6	2.1	-1.6	1.2	6.2	0.3	-20.3	-28.3	0.1	0.0	15.6	1.6	51,795
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.3	1.6	-4.2	-13.8	3.9	-6.2	-9.1	3.1	1.4	0.1	12.0	1.6	54,615
Bán lẻ	2.2	4.9	11.9	6.3	-5.5	-9.3	3.0	26.1	4.0	0.0	28.6	3.6	138,214
Hóa chất	2.1	5.4	-4.0	-3.4	-13.4	3.2	2.7	15.1	4.9	-0.4	19.1	2.0	223,410
Xây dựng và vật liệu	1.8	1.2	1.1	5.6	-0.9	5.1	2.6	16.0	11.9	0.6	19.1	1.5	134,935
Tài nguyên cơ bản	1.3	5.7	0.8	-1.0	-22.2	-32.7	-33.3	-31.3	1.5	-0.3	15.2	1.4	215,813
Công nghệ Thông tin	1.3	0.5	-2.5	-21.6	-17.0	7.1	-27.5	-23.0	3.4	-0.5	22.1	4.7	190,173
Ô tô & Phụ tùng	0.9	6.7	12.5	15.6	-29.1	-32.4	-21.7	2.0	0.7	-0.2	21.3	1.3	16,884
Du lịch và Giải trí	-0.1	-1.0	12.0	8.2	22.8	17.7	26.2	12.7	0.3	0.1	14.2	10.7	140,481
Ngân hàng	-0.2	2.3	-1.1	3.7	-16.2	0.2	-7.6	3.6	14.9	-1.8	9.2	1.6	2,183,207
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.4	-0.5	14.0	23.2	-1.1	-0.7	-0.9	26.3	12.5	0.6	16.7	2.1	213,730
Dược và Y tế	-1.2	-2.3	0.5	-4.3	-19.1	-37.8	-39.2	-28.1	2.1	-0.3	6.9	2.2	38,642
Tiện ích	-1.2	2.8	0.3	0.0	-13.2	7.1	2.5	17.8	4.0	-0.3	20.1	1.9	292,086
Truyền thông	-2.2	1.7	-8.5	-5.1	-11.5	-10.3	-4.0	6.0	4.1	-0.3	18.2	1.4	2,791
Dầu khí	-4.3	4.1	-6.4	84.4	-39.3	-7.4	38.9	57.4	1.4	-0.8	32.2	1.4	113,433

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,433**	-11.5	-32.9	-133.1	-266.2
Nước ngoài	**1,612**	-9.8	-25.1	-110.3	-212.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	417	-5.5	-2.0	-31.5	-63.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	547	-4.3	-18.6	-61.7	-124.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	270	0.0	-4.5	-17.1	-23.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	173	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**821**	-1.7	-7.8	-22.8	-53.5
DCVFMVN Diamond ETF	540	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	227	-1.2	-5.9	-19.7	-51.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15	0.0	-1.6	-2.1	-4.5
MAFN VN30 ETF	24	-0.5	-0.1	0.2	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.2	-0.5	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	-815	369	3,378	-10,159
Indonesia	-6	-489	-1,385	-3,215
Nhật Bản*	-3,589	941	39,848	2,502
Maylaysia	-26	-355	-535	-2,777
Hàn Quốc	-1,358	2,498	-3,635	-8,879
Sri Lanka	-3	-5	-2	-38
Đài Loan	3,642	3,923	11,321	-6,969
Thái Lan	140	-213	-1,134	-2,306
Việt Nam	1	-68	-562	-1,566

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

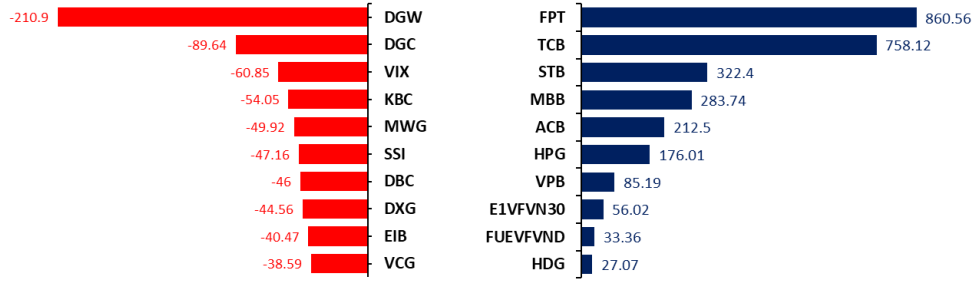
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

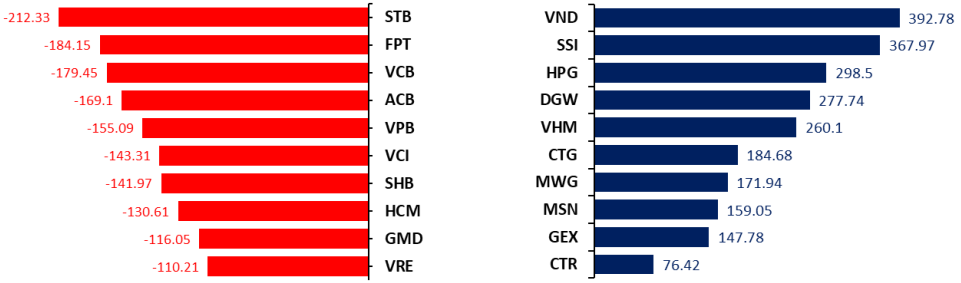
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-111	-42	-10	52
Tài nguyên Cơ bản	176	300	-198	-103
Truyền thông	0	-10	-6	16
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-83	34	-415	382
Y tế	0	0	-12	11
Hóa chất	-84	74	-12	-61
Dịch vụ tài chính	-52	275	24	-298
Du lịch và Giải trí	-4	-72	369	-297
Ngân hàng	1,616	-779	884	-105
Xây dựng và Vật liệu	-83	-68	69	-1
Thực phẩm và đồ uống	-50	1	-263	262
Bán lẻ	-259	357	-65	-292
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10	-25	77	-52
Hàng cá nhân & Gia dụng	24	-10	-4	14
Công nghệ Thông tin	862	-34	-56	89
Ô tô và phụ tùng	13	0	-3	3
Bảo hiểm	0	17	-7	-10
Dầu khí	7	-41	-55	95
Tổng	1,962	-23	317	-295

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DCL	Y tế	19.00 - 31.50	22.4	-14.0%
2	PGC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.60 - 16.25	13.7	-11.9%
3	VPS	Hóa chất	8.10 - 95.00	8.5	-9.5%
4	DCM	Hóa chất	24.75 - 41.80	33.7	-7.6%
5	PNC	Truyền thông	8.65 - 85.00	22.3	-7.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.6%	4.2	2.37 - 4.25	Bất động sản	LGL
13.8%	76.8	50.30 - 82.30	Thực phẩm và đồ uống	MSN
13.5%	19.8	12.40 - 21.35	Thực phẩm và đồ uống	ANV
13.4%	3.7	2.65 - 3.79	Hàng cá nhân & Gia dụng	SVD
13.0%	19.8	27.70 - 47.20	Bất động sản	SZC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VC6	Xây dựng và Vật liệu	14.61 - 40.40	28.9	-28.5%
2	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.01 - 31.60	18.8	-17.9%
3	SVN	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 8.50	4.6	-16.4%
4	GLT	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.90 - 39.00	27.5	-14.1%
5	DDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.30 - 4.00	2.6	-13.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
43.9%	19.0	9.80 - 19.10	Truyền thông	SGD
32.0%	23.5	17.80 - 33.00	Truyền thông	QST
20.3%	16.6	9.40 - 16.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BBS
19.6%	5.5	4.30 - 7.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	AME
16.7%	8.4	6.00 - 8.90	Xây dựng và Vật liệu	PEN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DKC	Bán lẻ	0.10 - 1.20	0.1	-91.7%
2	BTG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.50 - 10.10	6.0	-31.0%
3	LKW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.00 - 51.90	39.0	-22.0%
4	ATA	Thực phẩm và đồ uống	0.40 - 0.80	0.4	-20.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.80 - 8.10	6.0	-20.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
71.4%	24.0	13.00 - 39.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	UPC
51.6%	32.6	13.40 - 32.60	Xây dựng và Vật liệu	PLE
40.0%	72.5	51.80 - 72.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STS
39.8%	11.6	8.30 - 20.30	Truyền thông	VNX
30.0%	7.8	4.80 - 9.70	Hàng cá nhân & Gia dụng	THM

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	540.0	190.9	36.2	3.65 - 5.73	7.3
2	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	8,928.7	153.3	52.9	44.70 - 74.10	-0.2
3	SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	107,918.9	80.5	37.5	27.70 - 47.20	13.0
4	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	72,869.0	77.9	19.8	12.40 - 21.35	13.5
5	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	19,277.1	63.6	139.0	90.10 - 153.50	-0.3
6	DVP	Chứng khoán DNSE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	627.2	51.4	76.8	21.00 - 90.00	-1.5
7	SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	62,273.0	50.8	50.6	41.50 - 62.10	2.2
8	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	1,232.8	49.5	13.3	10.74 - 27.35	-2.9
9	GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	524,298.3	47.7	37.3	16.29 - 38.15	6.3
10	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,905.8	46.4	19.3	16.00 - 22.45	5.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

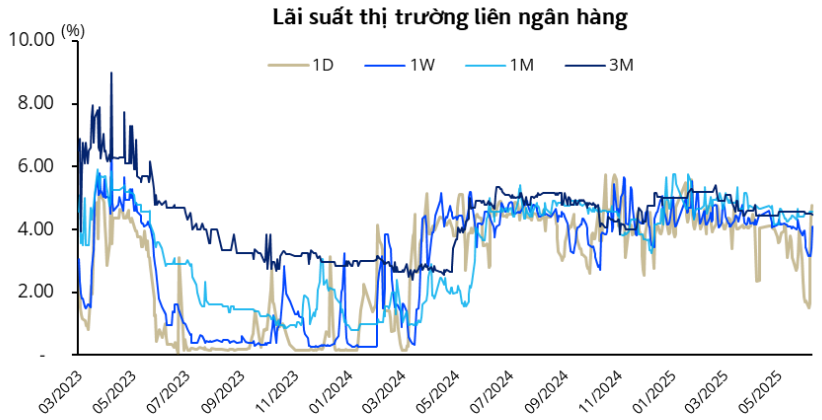
Tỷ giá

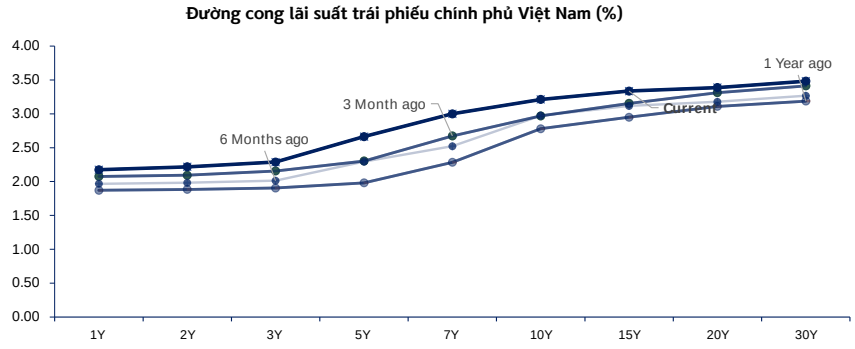
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.22	-1.5	-2.3	-6.8	-10.4	
VND/USD	26,096	-0.1	0.7	2.0	2.4	
KRW/USD	1,358.85	-0.9	-1.3	-7.2	-7.7	
JPY/USD	144.38	-1.2	0.0	-4.4	-8.2	
EUR/USD	0.85	-1.6	-3.2	-7.7	-11.5	
SGD/USD	1.28	-0.9	-1.0	-4.8	-6.6	
CNY/USD	7.17	-0.2	-0.4	-1.3	-1.8	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	65.79	-12.2	8.0	-5.9	-8.3	
Xăng	210.58	-9.6	1.7	-6.3	5.2	
Gas	3.63	-5.8	6.7	-8.2	-0.2	
Than	106.35	-0.6	5.9	9.9	-15.1	
Vàng	3,289.21	-2.4	-0.4	7.6	25.3	
Bạc	35.97	-0.1	8.1	4.5	24.5	
Platinum	1,363.01	7.4	25.7	37.8	50.2	
Quặng sắt	94.48	-0.2	-5.3	-7.6	-8.8	
Thép cán	3,198.00	-0.2	-1.4	-5.7	-7.9	
Lúa mì	528.00	-7.0	-0.1	-0.8	-4.3	
Ngô	414.00	-3.4	-9.9	-8.0	-9.7	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.18	2.22	2.29	2.66	3.00	3.21	3.34	3.15	3.12
Thay đổi (WoW)	0.60	0.70	1.50	1.70	1.60	2.00	3.00	1.30	1.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VHC	59.7	62.5	52.8	4.7%	Căng thẳng thương mại đang được dịu xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy
2	VGC	45.3	49.3	44.0	8.8%	VGC đang tích lũy gần khu vực MA 200 với vài phiên thanh khoản tốt cho thấy dấu hiệu dòng tiền đang tham gia.
3	MWG	65.8	69.0	60-62	4.9%	MWG đã quay lại test MA 200 một lần nữa và vùng tích lũy gần 4 tháng trước đây. Cổ phiếu có dấu hiệu phản ứng tốt, chờ đợi nhịp điều chỉnh có thể mua mới
4	HDG	25.15	29.0	25.5	15.3%	HDG được kì vọng sẽ mở bán Charm Villas trong năm nay. Giá và thanh khoản đã cải thiện đáng kể khi vượt qua MA 20 và MA 200

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.